

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	Nhận biết – Phân biệt được thông tin, vật mang tin, dữ liệu. (Câu 1, câu2) Thông hiểu – Nêu và hiểu được lợi ích của thông tin, lấy ví dụ về thông tin, dữ liệu (Câu 3) Vận dụng Lấy ví dụ minh họa về thông tin, dữ liệu, vật mang tin và giải thích được ý nghĩa của chúng. (Bài 1 - TL)	2TN	1TN	1 (TL)	
		Bài 2. Xử lí thông tin	Nhận biết – Biết được các bước cơ bản để xử lí thông tin, các thiết bị vào – ra, thiết bị xử lí (câu 4,Câu 5) Thông hiểu - Hiểu được chức năng của bộ nhớ	2TN	2TN		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			máy tính, bộ xử lí thông tin, thiết bị vào của máy tính là gì? (câu 6, câu 7)				
		Bài 3. Thông tin trong máy tính	Nhận biết Biết được dây bit là gì? Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng nào và được mã hoá như thế nào? Biết được bit là đơn vị nhỏ (Câu 8) Thông hiểu – Giải thích được khả năng lưu trữ của máy tính, máy tính sử dụng dây bit để làm gì, đơn vị đo dữ liệu nào lớn nhất. (Câu 9) Vận dụng cao Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ như ổ đĩa cứng... (Bài 3 – TL)	1TN	1TN		1 (TL)
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Bài 4. Mạng máy tính	Nhận biết – Biết được lợi ích của mạng máy tính, các thiết bị đầu cuối, các thiết bị nối mạng có dây, mạng không dây. (Câu 10, câu	2TN	1TN	1 TL	

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			11) Thông hiểu – Hiểu được mạng máy tính chia sẻ những gì và cách kết nối mạng không dây.(Câu 12) Vận dụng – Mô tả được các cách kết nối mạng cho các máy tính trong phòng thư viện. (Bài 2-TL)				
		Bài 5: Internet	Nhận biết Biết Internet là gì? Nêu được một số đặc điểm chính của Internet. (câu 13) Nêu được một số lợi ích của Internet. (câu 14)	2TN			
Tổng				9TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				45%	25%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

TT	Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % Điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	2		1			1			4 Câu 25 % 2.5 điểm
		Bài 2. Xử lí thông tin	2		2						4 câu 20% 2 điểm
		Bài 3. Thông tin trong máy tính	1		1					1	3 câu 20% 2 điểm
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Bài 4. Mạng máy tính	2		1			1			4 câu 25% 2.5 điểm
		Bài 5: Internet	2								2 câu 10% 1 điểm
Tổng			9		5			2		1	
Tỉ lệ %			45%		25%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Hãy khoanh tròn vào một trong các chữ cái A, B, C hoặc D trước khẳng định đúng nhất:

Câu 1: Phương án nào sau đây là thông tin

- | | |
|--|--|
| a) Các con số thu thập qua điều tra dân số | c) Phiếu điều tra dân số |
| b) Kiến thức về phân bố dân cư | d) Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số |

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng

- | | |
|---|--|
| a) Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao | c) Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh |
| b) Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra | d) Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính |

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin

- | | |
|---|---|
| a) Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người | c) Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu |
| b) Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu | d) Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt. |

Câu 4: Nghe bản tin dự báo thời tiết "Ngày mai trời có thể mưa", em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào ?

- | | | | |
|------------------|----------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| A. Mặc đồng phục | B. Đi học mang theo áo mưa | C. Ăn sáng trước khi đến trường | D. Hẹn bạn Trang cùng đi học |
|------------------|----------------------------|---------------------------------|------------------------------|

Câu 5. Quá trình xử lý thông tin gồm mấy hoạt động cơ bản ?

- | | | | |
|------|------|------|------|
| A. 1 | B. 4 | C. 3 | D. 2 |
|------|------|------|------|

Câu 6. Chức năng của bộ nhớ máy tính là gì?

- | | |
|------------------------|------------------------|
| A. Thu nhận thông tin. | C. Hiển thị thông tin. |
| B. Lưu trữ thông tin. | D. Biến đổi thông tin. |

Câu 7. Thiết bị vào của máy tính có chức năng gì?

A. Thu nhận thông tin.

B. Lưu trữ thông tin.

C. Hiển thị thông tin.

D. Biến đổi thông tin

Câu 8. Dây bit là gì ?

- A. Là dây những kí hiệu 0 và 1 B. Là đơn vị đo thông tin nhỏ nhất C. Là âm thanh phát ra từ máy tính D. Là dây những chữ số từ 0 đến 9

Câu 9. Bao nhiêu “bit” tạo thành một “byte”?

- A. 8. B. 9 C. 32. D. 36.

Câu 10. Máy tính kết nối với nhau để?

- A. Tiết kiệm thời gian. B. Tiết kiệm điện. C. Chia sẻ các thiết bị và trao đổi dữ liệu D. Thuận lợi cho việc sửa chữa.

Câu 11. Quan sát hình 2.1 và cho biết thiết bị có kết nối mạng không dây là?



A. Máy tính để bàn.

B. Máy in

C. Máy tính xách tay, điện thoại di động.

D. Máy quét.

Câu 12. Mạng máy tính chia sẻ những gì?

A. Chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng.

B. Biểu diễn thông tin.

C. Kết nối dữ liệu.

D. Dùng chung dữ liệu

Câu 13. Em hãy chọn các phương án trả lời đúng
Internet có những đặc điểm chính nào dưới đây?

A. Tính toàn cầu B. Tính tương tác C. Tính lưu trữ

D. Tính tiếp cận

E. Tính đa dạng

F. Tính không sở hữu

Câu 14. Em hãy chọn những việc mà em có thể làm với Internet.

A. Học ngoại ngữ trực tuyến với người nước ngoài

C. Chơi bóng đá để nâng cao sức khỏe

E. Gửi thư điện tử

B. Nghe nhạc, xem phim trực tuyến

D. Tìm kiếm tài liệu học tập

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm). Cho tấm bảng sau:



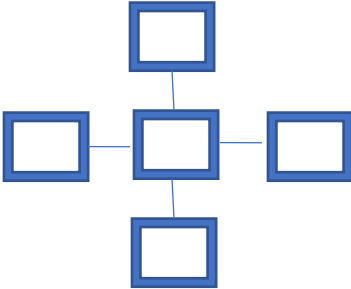
Em hãy cho biết hình ảnh trên tấm bảng đầu là dữ liệu, thông tin, vật mang thông tin?

Bài 2 (1 điểm). Phòng thư viện của trường có 5 máy tính cần kết nối thành một mạng. Em hãy vẽ hai cách khác nhau để kết nối chúng thành một mạng?.

Bài 3 (1 điểm). Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

Đáp án kiểm tra giữa kì 1.

Câu1 C	Câu 2 C	Câu 3 D	Câu 4 B	Câu 5 B	Câu 6 B	Câu 7 A	Câu 8 A	Câu 9 A	Câu 10 C	Câu 11 C	Câu 12 A	Câu 13 A,B,D, F	Câu 14 A,B,D,E
-----------	------------	------------	------------	------------	------------	------------	------------	------------	-------------	-------------	-------------	-----------------------	-------------------

Bài	Đáp án	Điểm
Bài 1	+ Hình ảnh trên có chữ, số: Dữ liệu + Đi đến địa điểm du lịch: Thông tin + Tấm bảng: Vật mang thông tin	0,5 0,25 0,25
Bài 2	Cách 1:  Cách 2: 	0,5 0,5
Bài 3	Đổi 40 GB = 40 x 1024 = 40 960MB Một quyển sách A 200 trang chiếm 5MB Ta có: 40 960MB : 5MB = 8 192 cuốn sách. Vậy 40 GB có thể chứa khoảng 8 192 cuốn sách như cuốn sách A.	0,25 0,25 0,25 0,25

